

# HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị **Tùỳ Bút-Huỳnh Công Ân: Có Ai Về Xứ Bưởi**. Hội chân thành cảm tạ giả. Kính mời. **Trân trọng**.

## Tùỳ Bút Huỳnh Công Ân **CÓ AI VỀ XỨ BƯỞI**

(Thương tặng hương hồn em tôi và các cánh chim oai hùng từng vẫy vùng trên vòm trời Biên-Hoà)



***Biên-Hoà xứ bưởi thanh thanh  
Có cô bán bưởi xinh xinh trữ tình***

(Ca dao)

Tôi được thuyên chuyển về trường Trung Học Ngô-Quyền, Biên-Hoà năm tôi 25 tuổi, sau 4 năm dạy học ở trường Trung Học Vĩnh-Bình, Trà-Vinh. Vốn trưởng thành ở thủ đô Sài-Gòn, lân cận với tỉnh Biên-Hoà, nên dù trước khi nhận nhiệm sở tôi chưa lần nào đặt chân tới Biên-Hoà nhưng tôi vẫn được nghe nói nhiều về tỉnh này. Tôi được biết Biên-Hoà là cửa ngõ phía Đông của thủ đô Sài-Gòn, nơi đặt bản doanh của Quân Đoàn 3, Sư Đoàn 3 Không Quân và Căn Cứ Long-Bình. Nơi đây là chỗ địa linh nhân kiệt, nơi sản sinh những nhân tài ở nhiều lãnh vực: quân sự có tướng Đỗ Cao Trí, văn hoá có Bình Nguyên Lộc, Lương Văn Lựu, chính trị có Nguyễn Ngọc Huy...Nhưng, Biên-Hoà được biết nhiều với cái tên Xứ Bưởi vì bưởi là một đặc sản nổi tiếng ngon ngọt của Biên-Hoà.

Từ 1969 đến 1975, trong thời gian 6 năm phục vụ ở Biên-Hoà của tôi, dù ở cương vị thầy giáo hay quân nhân, tôi cũng có nhiều kỷ niệm không thể quên được.

Ông hiệu trưởng Phạm Đức Bảo thông cảm với các giáo sư có nhà ở Sài-Gòn nên thường cho xếp 15 giờ dạy của giáo sư đệ nhị cấp vào hai ngày liên tiếp để họ có thời gian rộng rãi dạy trường tư hay làm công việc khác ở Sài-Gòn để bù đắp vào số lương cố định của công chức, thời mà mọi người đổ xô đi làm sở Mỹ, lương cao mà chỉ cần biết chút đỉnh tiếng Anh.

Tôi dạy hai ngày đầu tuần, bốn ngày còn lại tôi có giờ ở một số trường tư hay vài cours luyện thi ở Sài-Gòn. Đêm thứ Hai, tôi ở lại Biên-Hoà, ngủ nhà người anh họ, làm quân cảnh Không-Quân, gần Ga xe lửa. Anh tôi vừ a có đứa con đầu lòng nên chúng

tôi thấy thấm thía câu “đêm về nghe con khóc vui triền miên” trong bản nhạc “Ngày Hạnh Phúc” của Lam Phương. Lúc đầu tôi đi chiếc Honda 67, sau đó là chiếc Lambretta hai bánh từ Sài-Gòn theo xa lộ Biên-Hoà, rẽ ngã ba Tân-Vạn rồi qua Cầu Gành vào Biên-Hoà. Về sau, vì hằng ngày chứng kiến những tai nạn lưu thông thảm khốc trên xa lộ, tôi lạnh căng nên về sau từ nhà tôi đi xe ôm ra Ga lấy xe lửa lên Biên-Hoà. Năm 1971, em tôi về lái trực thăng tại Sư Đoàn 3 Không Quân, mượn nhà trong một con hẻm gần trường Ngô-Quyền ở với vợ và con nhỏ, nên đêm ở lại Biên-Hoà tôi ngủ ở đó. Tôi lại được vui triền miên mỗi đêm thứ Hai với tiếng khóc của đứa cháu ruột.

Vì là một sĩ quan biệt phái, nên cuối năm 1971 khi dính liểu vào một việc xô xát, tôi bị kỷ luật và bị trả về quân đội. Người ta cho tôi một ân huệ bằng cách đưa ra một danh sách các đơn vị để tôi và người bạn tôi, làm văn phòng ở trường Petrus Ký, dính chung một vụ, lựa chọn. Tôi không do dự chọn ngay Tiểu Khu Biên-Hoà, còn bạn tôi chọn tiểu khu Châu-Đốc. Đúng là một sự lựa chọn định mệnh. Bạn tôi về Châu-Đốc, nơi mà trước khi biệt phái, anh ta là tùy viên của đại tá tỉnh trưởng. Rủi cho anh, lần này trở lại Châu-Đốc thì thầy cũ của anh đã thuyên chuyển về làm chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang-Trung, nên anh bị ông tỉnh trưởng mới đưa ra nắm một đại đội địa phương quân. Vài tháng sau, tôi bàng hoàng khi nghe tin anh tử trận khi dẫn quân lục soát trên núi Sam. Nếu tôi chấp thuận theo bạn tôi về Châu Đốc thì không biết tôi sẽ ra sao. Về Biên-Hoà, tôi được ông Bảo gởi gắm với Tiểu Khu nên tôi được đưa về đại đội canh giữ cầu Đồng-Nai, ngoài xa lộ Biên-Hoà.

Hai năm ở đại đội 3/463 giữ cầu Đồng-Nai ghi lại trong tôi nhiều kỷ niệm. Lúc mới về tôi làm trung đội trưởng, một thời gian ngắn sau trung úy Phong, đại đội phó được thuyên chuyển về Phòng 3

Tiểu Khu, tôi được đề cử lên thay thế. Nhiệm vụ chính của đại đội là giữ an ninh cây cầu chiến lược này. Tuy nhiên, thỉnh thoảng đại đội tôi nhận lệnh tiểu khu cử một sĩ quan dẫn một trung đội đi hộ tống các đoàn quân xa đi qua lãnh thổ tiểu khu. Ngoài lúc công tác, các sĩ quan trong đại đội: đại úy Nhuận, đại đội trưởng, tôi, trung úy Hoàng, thiếu úy Tuấn, thiếu úy Phước, chuẩn úy Lộc thường tập trung ở câu lạc bộ đánh bi-da. Trong đại đội có hai tay cao thủ bi-da là đại úy đại đội trưởng và hạ sĩ Lý truyền tin. Tôi thuộc loại tay mơ nhưng nhờ hạ sĩ Lý chỉ dẫn nên thường hạ được hai tay mơ khác là thiếu úy Tuấn và chuẩn úy Lộc; thắng độ, uống bia khỏi mất tiền. Đại úy Nhuận có kinh doanh một lò gạch ở trong xã Long-Bình, bên cạnh cầu Đồng-Nai, nên thường qua lại với các ông chủ lò gạch khác; vì vậy, chúng tôi cũng thường theo ông đi ăn giỗ ở các nhà quen của ông.

Đại đội tôi chia quân đóng hai bên đầu cầu, phía đầu cầu hướng Sài-Gòn có mật hiệu truyền tin Sài-Gòn và phía đầu cầu bên kia mang mật hiệu Cogido (tên một hãng giấy gần đó). Phía dưới cầu chúng tôi có đường đi từ bên này cầu qua bên kia, ngang qua các chân cầu dùng làm chốt gác dưới sông. Phía Cogido, đối diện với nơi đóng quân của chúng tôi là Bộ Chỉ Huy Vùng 3 Sông Ngòi của Hải Quân. Các sĩ quan hải quân bay bướm thường tổ chức party khiêu vũ, và hay mời đám sĩ quan chúng tôi tham gia. Chúng tôi còn được tặng cường một chiếc giang thuyền lúc nào cũng đậu phía dưới cầu.

Kỷ niệm đau buồn nhất trong thời gian tôi phục vụ ở đại đội giữ cầu Đồng-Nai là việc tôi mất người em trai phi công nói ở trên. Một buổi sáng đang ngồi ở văn phòng đại đội, tôi nhận được điện thoại từ lính gác cổng trại cho biết có một bà lớn tuổi xưng là bác gái của tôi muốn vào gặp tôi. Linh tính báo cho tôi biết tôi

sẽ có một tin chẳng lành. Tôi lật đật lấy xe lambretta chạy lên công trại. Bác gái tôi mếu máo khóc cho tôi biết em tôi đã mất tích sau khi chiếc trực thăng nó lái bị bắn hạ ở mặt trận An-Lộc. Tôi còn nhớ đó là ngày 21-6-1972. Bác tôi cho biết, ba tôi từ Sài-Gòn lên đang ở nhà bác tôi, chờ tôi để cùng vào phi đoàn của em tôi trong phi trường Biên-Hoà để hỏi thăm tin tức. Khi gặp tôi, ba cho tôi cho biết hồi sáng sớm, thiếu tá Thiêm, bạn tôi làm ở Trung Tâm Hành Quân Không Quân Tân-Sơn-Nhất nghe báo cáo một chiếc trực thăng UH1 đang thi hành công tác hộ tống một hợp đoàn trực thăng đổ quân xuống An Lộc bị bắn hạ và hoa tiêu chính của chiếc trực thăng này là thiếu úy Huỳnh Công Quan, em trai tôi. Thiêm vội điện thoại về nhà anh và nhờ em gái anh chạy vô nhà tôi ở gần đó báo tin. Ba tôi vội đi xe lô lên Biên-Hoà ngay.

Tôi chở ba tôi vào phi trường b Biên-Hoà và vào công dễ dàng vì anh họ tôi là trưởng toán quân cảnh tại đó. Anh tôi hướng dẫn tôi vào doanh trại phi đoàn của em tôi. Tôi trông thấy chiếc xe Honda 66, với chiếc guidon cao của em tôi còn dựng trong sân trước phi đoàn mà nước mắt chực tuôn ra. Sĩ quan trực phi đoàn ân cần nhưng không dấu được vẻ ái ngại khi tiếp chúng tôi. Anh mời ba tôi vào nằm nghỉ trên một chiếc giường nệm phía trong và tôi ngồi với anh ở văn phòng. Anh kể với tôi rằng; sáng nay Quan lái chiếc gunship với copilot là thiếu úy Ân cùng chiếc gunship thứ hai hộ tống một hợp đoàn trực thăng của phi đoàn đổ quân xuống An Lộc. Khi tới suối Tàu Ô, có lẽ thấy hết nguy hiểm cho hợp đoàn, nên Quan quay trực thăng lại và bị trúng phòng không Việt Cộng tại đó. Máy bay Quan rơi xuống đất bốc cháy, chiếc thứ hai đáp xuống tiếp cứu, chỉ tìm thấy phi công phụ, cơ khí viên phi hành và xạ thủ đại liên mà không thấy Quan. Chiếc thứ hai này cũng bị trúng đạn Việt Cộng nhưng rần bay đi và đáp xuống một đồn địa phương quân gần đó trước khi toàn bộ

phi hành đoàn được một trực thăng khác đến tải thương về Bệnh Viện Cộng Hòa.

Viên sĩ quan trực phi đoàn an ủi tôi: hợp đoàn còn đang công tác và nhân tiện tìm kiếm Quan, bác và anh rán chờ tới chiều hợp đoàn về để biết tin tức về Quan. Nhưng chiều đến, khi tất cả trực thăng của hợp đoàn lần lượt đáp xuống bãi, những chiến sĩ không quân trong bộ combinaison đen, buồn bã đi ngang chúng tôi, gục đầu xuống sau khi chào. Tôi không còn và chắc vĩnh viễn không còn trông thấy dáng cao gầy của em tôi nữa. Lần này tôi không còn cầm được nước mắt nữa.

Hôm sau ba vợ của Quan, hành nghề taxi, buồn bã chở tôi lên Bệnh Viện Cộng Hoà thăm thiếu úy Ân đang nằm điều trị tại đây để hỏi thăm tin tức về em tôi. Ân kể lại rằng khi máy bay trúng đạn, động cơ tắt ngấm, Quan còn bình tĩnh chỉ chỗ trống dưới đất nói với Ân sẽ để máy bay đáp auto (đáp không động cơ mà bằng trớn của cánh quạt) xuống đó. Khi máy bay chạm đất, lật ngang và bốc cháy thì Ân bị ngất. Khi các đồng đội ở chiếc gunship thứ hai đến tiếp cứu, Ân tỉnh dậy nhìn sang ghế của Quan thì thấy dây an toàn đã mở ra, nhưng không ai thấy Quan ở đâu cả. Ân cho biết thêm ngoài Quan bị mất tích, trong ba người còn lại thì anh trung sĩ cơ khí viên phi hành bị phỏng nặng đã chết ở bệnh viện. Trước khi tôi từ giã ra về, Ân nắm tay tôi nói: anh rán kiếm Quan, em tin Quan còn sống.

Cũng vì lời nói của Ân, ngày hôm sau tôi quyết định xin theo phi đoàn của Quan, đang tham gia chiến trường An-Lộc để tìm em tôi. Tôi lặn khẩu colt 45 vào lưng quần đến xin phép đại úy đại đội trưởng để được vào phi trường. Đại úy Nhuận nói: ông mang theo súng làm gì, chiến trường An Lộc lớn như vậy, một

khẩu colt nhỏ này làm được gì. Tôi không trả lời ông mà nhủ thầm để tôi tự xử khi lọt vào tay Việt Cộng.

Vào phi đoàn tôi được cho theo chiếc gunship của Quan mập (để phân biệt với Quan ốm hay Quan Huỳnh là em tôi). Quan mập là bạn thân của em tôi và nổi tiếng gan dạ trong phi đoàn. Vợ Quan mập bán trong câu lạc bộ của phi đoàn. Quan mập nói với tôi: Anh đừng lo, hễ em thấy gương cấp cứu của Quan rọi lên thì bất cứ giá nào em cũng đáp xuống cứu nó. Cả ngày hôm đó, tôi tham dự rất nhiều chuyến bay lên, đáp xuống căn cứ Lai-Khê của Quan mập để bay công tác yểm trợ đổ quân, hay tiếp tế cho một cuộc hành quân không lộ giải toả An-Lộc của quân đội ta và đồng minh. Nhưng mục đích tìm em tôi đã không thành, không một dấu vết gì của em tôi trong vòng lửa đạn mịt mù.

Sau Hiệp Định Ngưng Bắn Ba-Lê, tôi nghe nói mỗi lần đi công tác, khi bay ngang quốc lộ 13, trông thấy lính Việt Cộng đi nghênh ngang trên đường, Quan mập bất chấp lệnh ngưng bắn, xả súng bắn rượt bọn Việt Cộng chạy trời chết. Sau cùng, tôi lại nhận thêm một tin buồn, Quan mập tử trận ngay trên buồng lái trong một chuyến công tác. Quan ốm đền nợ nước để lại người vợ trẻ 21 tuổi một con và đang mang thai đứa thứ hai. Còn Quan mập cũng hy sinh vì nước để lại một người vợ trẻ mà tôi không biết có lưu lại dòng máu oai hùng của người phi công mà cũng như em tôi sớm chấm dứt cuộc chơi ở tuổi 24. Ôi! Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

Cuối năm 1973, tôi làm đơn xin tái biệt phái về Bộ Giáo Dục và được chấp thuận. Lúc đó, ngành giáo dục chủ trương tản quyền, nên thay vì về thẳng trường Ngô Quyền tôi trình diện ở Sở Học Chánh Biên-Hoà, (sau là Ty Giáo Dục Biên-Hoà). Tôi được tạm

cử làm việc ở Phòng Học Vụ mà chủ sự là ông Lê Hồng Sanh. Đầu niên khóa 74-75, tôi xin về trường Ngô Quyền dạy lại.

Ở trường Ngô Quyền, tôi tìm được mối giao tình thân hữu với các giáo sư đồng nghiệp, cùng ngày dạy, nhưng với các vị dạy khác ngày có khi tôi chỉ biết tên đề trên thời khoá biểu mà không có dịp gặp mặt. Lúc đó tôi thuộc nhóm giáo sư trẻ nên chơi thân với các anh Nguyễn Phi Long, dạy toán (hiện ở Texas), Tô Văn Phú, dạy Vạn Vật (đã mất), Trần Văn Phúc, dạy Sử Địa (đã mất), Trần Thái Hùng, dạy Toán (hiện ở Việt-Nam), Trần Văn Kỳ, dạy Toán...Nhưng thỉnh thoảng, trong đêm ở lại Biên-Hoà Hòa tôi đến nhà trọ của anh Lê Quý Thể xem anh và các bạn đồng nghiệp khác xoa mặt-chuộc. Sau này, tôi tận dụng đêm ở lại để dạy vài giờ toán cho các cours luyện thi ban đêm của anh Nguyễn Thành Dũng ở trường Nguyễn Du.

Dù hơn 37 năm đã qua, những kỷ niệm ở Biên-Hoà, dù đẹp hoặc không hay, dù vui hay buồn vẫn tồn tại trong ký ức của tôi. Những bữa ăn trưa ngon miệng với Trần Thái Hùng ở quán Thu Hà hay quán Bình Dân, những đêm cùng các bạn đồng ngữ đi tìm hoa khôi Dốc Sỏi, lần nhậu nhẹt sinh ầu đả ở quán nhậu của ông thượng sĩ trung tâm quản trị trung ương ở xã Tân Vạn, mà tôi chạy về đại đội dẫn lính đến uy hiếp tru sở xã, những tối vào phi trường Biên-Hoà xem vũ sexy ở các câu lạc bộ Mỹ...tưởng chừng mới xảy ra không lâu.

Những địa danh: Cù Lao Phố, Ngã Ba Vườn Mít, Ngã Ba Tam-Hiệp, Ngã Ba Tân-Vạn, Công Trường Sông-Phố...cầu: Cầu Gành, cầu Rạch-Cát, cầu Đồng-Nai, cầu Hoá An, các yếu điểm quân sự hay hành chánh: phi trường, toà tỉnh, tiểu khu ...là những nơi tôi từng lui tới và nhất là trường trung học Ngô Quyền, nơi



mà tình thầy trò nãy nở và kéo dài đến ngày hôm nay dù thầy trò đều đầu bạc như nhau.

Có ai về Xứ Bưởi cho tôi nhắn gửi nỗi niềm của một thầy giáo trẻ, một anh lính ba gai ngày nào của Biên-Hoà, mà nay đã ngót nghét ở độ tuổi “thất thập cổ lai hy” vẫn thương nhớ vùng đất thân yêu có con sông Đồng-Nai hiền hoà, có ngọn núi Bửu Long thơ mộng, và nhất là có những cô Bắc Kỳ cũng như Nam Kỳ nho nhỏ đáng yêu.